

Số: 152/KH-UBND

Yên Bái, ngày 03 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến
tỉnh Yên Bái năm 2023

Thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ các điểm nghẽn trong triển khai Đề án 06, trong đó có nội dung khắc phục điểm nghẽn trong triển khai dịch vụ công trực tuyến; Công văn số 1284/BTTTT-CĐSQG ngày 12/4/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo dễ sử dụng, thân thiện với người dùng. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tỉnh Yên Bái năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến. Qua đó, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh, xây dựng chính quyền số và xã hội số.

b) Nâng cấp Cổng dịch vụ công của tỉnh tập trung vào các nội dung: (i) Cải thiện giao diện theo hướng thuận lợi, thân thiện với người dùng; (ii) Tối ưu hóa các chức năng, bổ sung các tính năng chuyên biệt phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; (ii) Truy xuất đầy đủ thông tin đầu ra theo các mẫu báo cáo của cấp trên quy định.

c) Phân công, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện quy trình triển khai DVCTT đảm bảo đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Yêu cầu

a) Các giải pháp phải đảm bảo sát thực, khả thi, khắc phục được những hạn chế, bất cập về nội dung, quy trình, kỹ thuật triển khai DVCTT hiện nay, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả DVCTT trên địa bàn tỉnh.

b) Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cần đảm bảo nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tận dụng tối đa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành trung ương và của tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính một cách hiệu quả, góp phần hiện đại hóa và đơn giản hóa TTHC.

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp chủ động phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai các giải pháp đề ra trong kế hoạch này.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trong chỉ đạo thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Đồng thời, nghiên cứu rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện các nội dung về thúc đẩy, khuyến khích người dân sử dụng DVCTT (*giảm phí, lệ phí, cắt giảm thời gian giải quyết nếu thực hiện TTHC theo hình thức trực tuyến...*).

- Thường xuyên rà soát, hoàn thiện danh mục TTHC đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình, một phần; tập trung vào nhóm thủ tục liên quan đến doanh nghiệp hoặc các thủ tục có thành phần hồ sơ đơn giản, có tần suất giao dịch cao.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT phải thường xuyên, liên tục, thông tin dễ tiếp cận và hiệu quả đối với từng đối tượng, tiết kiệm, tránh hình thức. Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn sử dụng DVCTT.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tối thiểu 80% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến (đối với những TTHC có phát sinh hồ sơ); tối thiểu 50% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh sử dụng DVCTT toàn trình trong giải quyết TTHC và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng DVCTT.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng với giao diện, cách thức sử dụng Cổng Dịch vụ công của tỉnh đạt trên 90%.

- 100% CSDL chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị được kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh đảm bảo an toàn theo cấp độ đã được phê duyệt.

- 100% người dân được cung cấp miễn phí chữ ký số cá nhân khi thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành và triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT.

- 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa; 50% trở lên hồ sơ TTHC của từng cơ quan, đơn vị, địa phương được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 30% hồ sơ TTHC được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 60% thủ tục hành chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính).

- 100% người dân, doanh nghiệp được hướng dẫn tạo tài khoản và sử dụng tài khoản khi thực hiện TTHC trên Cổng dịch vụ công.

(Có Phụ lục số 01 kèm theo, bắt đầu thực hiện từ tháng 7 năm 2023)

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Rà soát và lựa chọn các TTHC đủ điều kiện trong phạm vi sở, ban, ngành, địa phương đảm bảo triển khai DVCTT toàn trình và một phần theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- Cơ quan đầu mối phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời hạn hoàn thành: Tháng 7 năm 2023.

2. Giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ DVCTT toàn trình đối với từng sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- Cơ quan đầu mối phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.

(Có phụ lục số 02 kèm theo)

3. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai chính sách giảm lệ phí để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- Cơ quan đầu mối phụ trách: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 năm 2023.

4. Triển khai thí điểm một số TTHC không tiếp nhận bản giấy một số ngày trong tuần.

Ngoài 20 DVCTT toàn trình theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1108/UBND-HCC ngày 19/4/2023, các sở, ban, ngành địa phương tiếp tục rà soát, lựa chọn các DVDTT đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- Cơ quan đầu mối phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2023.

5. Chỉ đạo Tổ chuyên đổi số cộng đồng cấp xã, cấp thôn triển khai hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT toàn trình theo phương châm “*đi từng ngõ, gõ từng nhà*”

- Đơn vị thực hiện: Các địa phương.
- Cơ quan đầu mối phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 năm 2023.

6. Tổ chức Chương trình cao điểm hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện DVCTT toàn trình tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận hành chính công cấp huyện, cấp xã

- Đơn vị thực hiện: Tỉnh đoàn và các địa phương.
- Thời gian thực hiện: Tháng 7 và tháng 8 năm 2023.

7. Triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích để hỗ trợ triển khai DVCTT, bảo đảm cá nhân, tổ chức không phải hiện diện tại cơ quan nhà nước nếu pháp luật không quy định.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương, Bưu điện tỉnh.
- Cơ quan đầu mối phụ trách: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời hạn thực hiện: Từ tháng 7 năm 2023.

8. Xây dựng chức năng mở rộng phần mềm Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái; Kho lưu trữ điện tử của tổ chức, cá nhân; xây dựng ứng dụng (app) Cổng Dịch vụ công của tỉnh trên nền tảng thiết bị thông minh¹

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).
- Thời hạn hoàn thành: Tháng 12 năm 2023.

9. Triển khai mô hình thí điểm “Ngày xử lý thủ tục hành chính trực tuyến”²

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái.
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 năm 2023.

10. Triển khai mô hình thí điểm “Bộ phận phục vụ hành chính công số”

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên.
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 năm 2023.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; các nguồn kinh phí xã hội hóa, hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

¹ Nội dung, quy mô nâng cấp thực hiện theo Công văn 1499/UBND-HCC ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh.

² Mỗi ngày đưa 01 TTHC trong tháng không tiếp nhận bản giấy.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thoi dỗi, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Phụ trách theo dõi việc thực hiện các chỉ tiêu được giao tại mục II của Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ được giao tại mục III của Kế hoạch này.

- Hướng dẫn kết nối Công Dịch vụ công của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này với Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh trước **ngày 20/12/2023**.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phụ trách theo dõi việc thực hiện các chỉ tiêu được giao tại mục II của Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ được giao tại mục III của Kế hoạch này.

- Thường xuyên nâng cấp, hoàn thiện Công Dịch vụ công tỉnh Yên Bái để đảm bảo hệ thống hoạt động hiệu quả, thông suốt, dễ khai thác, sử dụng, thân thiện với người dùng.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc rà soát, cung cấp DVCTT của cơ quan, đơn vị, địa phương được cung cấp trên Công Dịch vụ công của tỉnh, được tích hợp trên Công Dịch vụ công quốc gia và về kết quả triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử, lược bỏ các bước trung gian để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện giải quyết TTHC.

- Nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ để đảm bảo trả kết quả cho công dân đúng hoặc sớm hạn.

- Khuyến khích thực hiện các sáng kiến, giải pháp truyền thông về DVCTT cho người dân, các sáng kiến hỗ trợ người dân thực hiện DVCTT, đặc biệt là người lớn tuổi, người dân ở khu vực nông thôn, đảm bảo mọi người dân có thể thao tác nộp trực tuyến tại nhà.

- Phát huy vai trò từng thành viên Câu lạc bộ chuyển đổi số, Tổ chuyển số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ từng người dân, doanh nghiệp tự sử dụng DVCTT để đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người biết cách sử dụng tài khoản VNeID, đăng nhập và sử dụng DVCTT trên các Cổng dịch vụ công.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, triển khai thực hiện đến các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý đảm bảo đạt chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

4. Báo Yên Bái, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Yên Bái

- Duy trì các chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số, đặc biệt tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, lợi ích khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia, đảm bảo công tác tuyên truyền đạt hiệu quả, thực chất.

- Hỗ trợ hướng dẫn, chia sẻ các bản tin nguồn cho Đài truyền thanh cơ sở các cấp tuyên truyền về chuyển đổi số; tuyên truyền hướng dẫn người dân đến Cơ quan công an đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử phục vụ việc xác thực trên môi trường số khi sử dụng các dịch vụ trực tuyến.

Trên đây là Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến tỉnh Yên Bái năm 2023. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét giải quyết, điều chỉnh theo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn./. *Huvz*

Nơi nhận: *nh*

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo Yên Bái; Đài PT&TH tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh (NC);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Hạnh Phúc

Phụ lục số 01:**Phân công phụ trách các mục tiêu Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả DVCTT năm 2023***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

STT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao	Cơ quan chủ trì đơn đốc	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến,	%	80	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	
2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	50	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh sử dụng DVCTT toàn trình trong giải quyết TTHC và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng DVCTT	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; Trung tâm PVHCC tỉnh	
4	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng với giao diện, cách thức sử dụng Cổng Dịch vụ công của tỉnh	%	90	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Các sở, ban, ngành, địa phương; Trung tâm PVHCC tỉnh	
5	Tỷ lệ CSDL chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị có nhu cầu được kết nối liên thông với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để giải quyết TTHC	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm PVHCC tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương	
6	Tỷ lệ người dân được cung cấp miễn phí chữ ký số cá nhân khi thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm PVHCC tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương	
7	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành và triển khai Kế hoạch hoạt động nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	

STT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao	Cơ quan chủ trì đơn đốc	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
8	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được số hóa	%	100	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Các sở, ban, ngành, địa phương	
9	Tỷ lệ hồ sơ TTHC của từng cơ quan, đơn vị, địa phương được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa	%	50	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Các sở, ban, ngành, địa phương	
10	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	30	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Các sở, ban, ngành, địa phương	
11	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính)	%	60	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Các sở, ban, ngành, địa phương	
12	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp được hướng dẫn tạo tài khoản và sử dụng tài khoản khi thực hiện TTHC trên Cổng dịch vụ công	%	100	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Các sở, ban, ngành, địa phương	
13	Các CSDL chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị được kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh đảm bảo an toàn theo cấp độ đã được phê duyệt	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	

Phụ lục số 02:

Giao chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến cho các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn năm 2023 trên địa bàn tỉnh Yên Bái

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 152/KH-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Cơ quan, địa phương	Tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng DVCTT	Tỷ lệ DVC trực tuyến được cung cấp dưới dạng DVCTT toàn trình	Tỷ lệ hồ sơ TTHC của cơ quan được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công
1	2	3	4=3x50%	5	6	7
I	Các sở, ban, ngành					
1	Ban Dân tộc	80	50	0	0	0
2	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	80	50	50	60	30
3	Sở Công Thương	80	50	50	60	30
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	100	50	50	0	0
5	Sở Giao thông vận tải	80	50	50	60	30
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	80	50	50	60	30
7	Sở Khoa học và Công nghệ	80	50	50	60	30
8	Sở Lao động - Thương binh	80	50	50	60	30

STT	Cơ quan, địa phương	Tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng DVCTT	Tỷ lệ DVC trực tuyến được cung cấp dưới dạng DVCTT toàn trình	Tỷ lệ hồ sơ TTHC của cơ quan được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công
1	2	3	4=3x50%	5	6	7
	và Xã hội					
9	Sở Nội vụ	80	50	50	60	30
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	80	50	50	60	30
11	Sở Tài chính	80	50	50	60	30
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	80	50	50	60	30
13	Sở Thông tin và Truyền thông	100	100	50	60	30
14	Sở Tư pháp	80	50	50	60	30
15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	80	50	50	60	30
16	Sở Xây dựng	80	50	50	60	30
17	Sở Y tế	80	50	50	60	30

STT	Cơ quan, địa phương	Tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng DVCTT	Tỷ lệ DVC trực tuyến được cung cấp dưới dạng DVCTT toàn trình	Tỷ lệ hồ sơ TTHC của cơ quan được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công
1	2	3	$4=3 \times 50\%$	5	6	7
18	Thanh tra tỉnh	80	50	50	60	30
19	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	80	50	50	60	30
II	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Phối hợp với các sở, ban, ngành cung cấp 80% TTHC được cung cấp dưới dạng DVCTT	Phối hợp với các sở, ban, ngành cung cấp 50% DVCTT toàn trình			
1	UBND huyện Lục Yên			50	60	30
2	UBND huyện Mù Cang Chải			50	60	30
3	UBND huyện Trạm Tấu			50	60	30
4	UBND huyện Trấn Yên			50	60	30

STT	Cơ quan, địa phương	Tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng DVCTT	Tỷ lệ DVC trực tuyến được cung cấp dưới dạng DVCTT toàn trình	Tỷ lệ hồ sơ TTHC của cơ quan được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công
1	2	3	4=3x50%	5	6	7
5	UBND huyện Văn Chấn			50	60	30
6	UBND huyện Văn Yên			50	60	30
7	UBND huyện Yên Bình			50	60	30
8	UBND thành phố Yên Bái			50	60	30
9	UBND thị xã Nghĩa Lộ			50	60	30
III	UBND các xã, phường, thị trấn			50	60	30

Ghi chú: Các chỉ tiêu tại cột 3+4 được tính theo Quyết định phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần được cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh Yên Bái, đăng ký tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia của Chủ tịch UBND tỉnh